

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2024/HS-ST
Ngày: 13 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao;

Ông Đỗ Văn Cạn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 07 tháng 8 năm 1994 tại huyện T, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm H xã T, huyện T, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (Đã chết) và bà Trần Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 4 năm 2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; “có mặt”.

2. Phạm Văn Tr, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1989 tại huyện Gi, tỉnh N; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn Q, huyện Gi, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Mạnh K (Đã chết) và bà Phạm Thị Q; vợ là Hà Thị Th (đã ly hôn), có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 4 năm 2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 10-4-2024, Nguyễn Văn Đ đi xe mô tô BKS 37B3 - 212.77 đến nhà Phạm Văn Tr; khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến nhà Tr, gặp Tr, Đ hỏi Tr mua 04 gói Heroin, Tr đồng ý bán với giá 800.000 đồng, Đ đưa cho Tr 800.000 đồng, Tr nhận tiền rồi đưa lại cho Đ 04 gói Heroin đều được bọc bên ngoài bằng giấy bạc màu trắng, Đ cầm 04 gói Heroin cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày khi Đ về đến khu vực trục đường đông thuộc Tổ dân phố T, thị trấn Q gặp tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N đang làm nhiệm vụ, Đ dừng xe lại, thấy Đ có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra hành chính đối với Đ. Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã thu giữ trong túi quần lưng bên phải phía trước Đ đang mặc 04 gói giấy bạc màu trắng bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, Đ khai nhận đó là 04 gói Heroin của Đ cất giấu với mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã mời người chứng kiến đưa Nguyễn Văn Đ cùng vật chứng về trụ sở Công an thị trấn Q tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ là 04 gói chất bột dạng cục màu trắng, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “Đ” theo đúng quy định. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động OPPO, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Đ, 01 xe mô tô, biển số 37B3 - 212.77, số tiền 180.000 đồng. Về nguồn gốc 04 gói Heroin thu giữ của Đ, Đ khai mua của Phạm Văn Tr với giá 800.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn Tr, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N thu giữ trên mặt bàn ngay cạnh đầu giường ngủ trong phòng ngủ của Tr 01 vỏ bao thuốc lá màu trắng bên trong có 22 gói giấy bạc màu trắng bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, Tr khai nhận đó là 22 gói Heroin Tr cất giấu với mục đích để bán kiếm lời (được niêm phong, ký hiệu K) và 20 mảnh giấy bạc màu trắng có kích thước khoảng (4,5 x 4,5)cm. Thu giữ trên giường trong phòng ngủ của Tr: 01 chiếc điện thoại di động OPPO, 01 căn cước công dân mang tên Phạm Văn Tr và số tiền 7.000.000 đồng Tr khai trong đó có 800.000 đồng là số tiền Tr bán 04 gói Heroin cho Đại mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Văn Tr để điều tra xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tỉnh N tiến hành trưng cầu giám định đối với 04 gói chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn Đ được niêm phong ký hiệu “Đ” và 22 gói chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Phạm Văn Tr được niêm phong ký hiệu “K”.

Tại bản kết luận giám định số: 716/KL-KTHS ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận:

“Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 04 (bốn) gói giấy bạc màu trắng, được niêm phong ký hiệu Đ gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroin. Tổng khối lượng mẫu Đ: 0,314 gam”.

Tại bản kết luận giám định số 718/KL-KTHS ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận:

“Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 22 (hai mươi hai) gói giấy bạc màu trắng (22 gói giấy bạc màu trắng đựng trong 01 vỏ bao thuốc lá màu trắng), được niêm phong ký hiệu K gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroin. Tổng khối lượng mẫu K: 1,806 gam”.

Ngày 12-4-2024 và ngày 17-4-2024; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đã tiến hành bàn giao hồ sơ, vật chứng cùng các đối tượng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy để giải quyết theo thẩm quyền.

Về nguồn gốc số Heroin thu giữ tại nơi ở của Phạm Văn Tr và số heroin Tr bán cho Đ, Tr khai nhận vào khoảng 20 giờ ngày 03-4-2024, Tr một mình đi đến khu vực ngã tư đường mới thuộc xóm L, xã Gi mua của một người đàn ông Tr không biết tên tuổi địa chỉ 01 chỉ Heroin với giá 3.000.000 đồng, sau đó Trí đem về nhà chia ra thành nhiều gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu trắng với mục đích để bán kiếm lời. Ngày 10-4-2024 Trí đã bán cho Nguyễn Văn Đ 04 gói Heroin với giá 800.000 đồng, số Heroin còn lại Tr chưa kịp bán thì bị phát hiện, thu giữ. Ngoài ra Tr còn khai nhận trong thời gian 02 ngày 4-4 và ngày 8-4 Tr còn bán 04 gói Heroin cho 02 người nghiện Tr không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể với giá 800.000 đồng. Quá trình điều tra, không xác định được người đã bán Heroin cho Tr và 02 người nghiện đã mua Heroin của Tr.

Đối với 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Đ, 01 điện thoại di động OPPO và số tiền 180.000 đồng thu giữ của Đại; quá trình điều tra xác định là giấy tờ và tài sản hợp pháp của Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại gia đình Đ.

Đối với 01 căn cước công dân mang tên Phạm Văn Tr, 01 điện thoại OPPO và số tiền 7.000.000 đồng thu giữ của Trí; quá trình điều tra xác định 01 căn cước công dân mang tên Phạm Văn Tr, 01 điện thoại di động OPPO và số tiền 5.400.000 đồng là giấy tờ và tài sản hợp pháp của Tr, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại gia đình Tr.

Đối với chiếc xe mô tô, biển số 37B3 - 212.77 thu giữ của Nguyễn Văn Đ; hiện chưa xác định được chủ sở hữu, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy đã tách ra để tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với 02 phong bì thư niêm phong số 716 và 718 ngày 12 tháng 4 năm 2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định; 20 mảnh giấy bạc, số tiền 1.600.000 đồng thu giữ của Phạm Văn Tr, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gi đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Gi để chờ xử lý.

Tại Cơ quan Cơ quan điều tra Công an huyện Gia và tại phiên toà, Nguyễn Văn Đ và Phạm Văn Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số: 61/CT-VKS-GT ngày 17-7- 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và bị cáo Phạm Văn Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ; tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 21 đến 24 tháng tù; Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Tr; tuyên bố bị cáo Phạm Văn Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt Phạm Văn Tr từ 36 đến 42 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả 02 bị cáo. Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu cho tiêu hủy số ma túy trong 02 phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật hoàn trả sau giám định và 20 mảnh giấy bạc không có giá trị sử dụng; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 1.600.000 đồng là số tiền do Tr bán trái phép chất ma túy mà có.

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Phạm Văn Tr không tự bào chữa, tranh luận gì; nói lời nói sau cùng đều xin giảm nhẹ hình phạt và xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết hợp với kết luận giám định về số ma túy thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 10-4-2024, tại nhà ở của Phạm Văn Tr, Phạm Văn Tr có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Văn Đa 04 gói Heroin có tổng khối lượng là: 0,314 gam với giá 800.000 đồng. Đến khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày, tại khu vực đường dong thuộc Tổ dân phố T, thị trấn Q, huyện Gi, tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn Đa có hành vi tàng trữ 04 gói Heroin có tổng khối lượng 0,314 gam trong người với mục đích để sử dụng cho bản thân. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn Tr, Phạm Văn Tr còn có hành vi cất giấu 22 gói Heroin có tổng khối

lượng 1,806 gam với mục đích để bán kiếm lời. Tổng khối lượng Heroin Phạm Văn Trí có hành vi bán trái phép là 2,12 gam.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự an tại địa phương. Các bị cáo có đủ khả năng nhận thức ma túy là hiểm họa của mỗi gia đình và cộng đồng xã hội là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gia tăng tội phạm hình sự, xâm phạm tới đạo đức và sức khỏe con người. Các bị cáo biết việc làm của các bị cáo bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Từ các căn cứ trên, đủ cơ sở xác định các bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự; bị cáo Phạm Văn Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ Luật hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Nguyễn Văn Đ và Phạm Văn Tr là hai bị cáo có hành vi vi phạm cấu thành hai tội danh độc lập được xem xét trách nhiệm hình sự trong cùng một vụ án.

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Phạm Văn Tr không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt, theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là tương xứng đối với mỗi bị cáo, đủ tác dụng cải tạo các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều là người nghiện ma túy, nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Đ, 01 điện thoại di động OPPO và số tiền 180.000 đồng thu giữ của Đ quá trình điều tra xác định là giấy tờ và tài sản hợp pháp của Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại gia đình Đ là phù hợp.

- Đối với 01 căn cước công dân mang tên Phạm Văn Tr, 01 điện thoại OPPO và số tiền 7.000.000 đồng thu giữ của Tr; quá trình điều tra xác định 01 căn cước

công dân mang tên Phạm Văn Tr, 01 điện thoại di động OPPO và số tiền 5.400.000 đồng là giấy tờ và tài sản hợp pháp của Tr, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại gia đình Tr là phù hợp.

- Đối với chiếc xe mô tô, biển số 37B3 - 212.77 thu giữ của Nguyễn Văn Đ; hiện chưa xác định được chủ sở hữu, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy đã tách ra để tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp

- Đối với 02 phong bì thư niêm phong số 716 và 718 ngày 12 tháng 4 năm 2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định có chứa Heroine là vật nhà nước cấm tàng trữ và lưu hành; 20 mảnh giấy bạc không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

- Số tiền 1.600.000 đồng thu giữ của Phạm Văn Tr là số tiền do Tr bán ma túy trái phép mà có cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[10] Quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người bán ma túy cho Tr và 02 người nghiện đã mua ma túy của Tr nên không đặt ra xem xét xử lý.

[11] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10-4-2024.

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Phạm Văn Tr 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11-4-2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho hủy cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy trong 02 phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định và 20 mảnh giấy bạc; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.600.000 đồng là số tiền Phạm Văn Tr bán trái phép chất ma túy mà có. (Vật chứng được ghi chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng số: 75/2024 lập ngày 18-7-2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy);

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

buộc: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Phạm Văn Tr mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Phạm Văn Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Công an huyện Giao Thủy;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Lâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Cận

Nguyễn Ngọc Giao

Phạm Thanh Lâm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Công an huyện Giao Thủy;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Lâm